

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh (BOO)
Dự án: Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Dự án: Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 4620/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh (BOO) dự án Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 01);

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 50/TTr-SXD ngày 02/3/2020 và Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 127/BC-SKHĐT ngày 06/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh (BOO), Dự án Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1) với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1).
2. Nhóm, loại và cấp công trình: Nhóm B, hạ tầng kỹ thuật, cấp I.
3. Địa điểm xây dựng: Thị xã An Nhơn, huyện Tuy Phước và thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
4. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
5. Đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Sở Xây dựng Bình Định.

6. Mục tiêu, quy mô đầu tư: Đầu tư Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1), công suất 30.000 m³/ngày.đêm (*Tổng công suất của toàn dự án là 60.000 m³/ngày.đêm*). Nguồn nước mặt lấy từ sông Tân An. Chất lượng nước sau xử lý đảm bảo theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ăn uống.

7. Tổng mức đầu tư của dự án: 367.631.705.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi bảy tỷ, sáu trăm ba mươi một triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn đồng*).

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư trực tiếp của nhà đầu tư (Nhà nước không tham gia góp vốn).

Trong đó:

- Vốn tự có của Nhà đầu tư thực hiện dự án: 110.289.512.000 (chiếm 30% tổng mức đầu tư).

- Vốn vay: 257.342.193.000 đồng (chiếm 70% tổng mức đầu tư);

9. Loại hợp đồng dự án: Hợp đồng Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh (BOO)

10. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Chỉ định nhà đầu tư thực hiện dự án (*theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư*).

11. Phương thức lựa chọn nhà đầu tư: 01 (một) giai đoạn, (01) một túi hồ sơ.

12. Thời gian thực hiện hợp đồng: dự kiến 25 năm (*được cụ thể hóa trong hợp đồng được ký kết giữa cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư thực hiện dự án*).

13. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư: Quý II năm 2020.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng tổ chức thực hiện các bước tiếp theo để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng